TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **106/**2018/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **79**/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Phạm Thị Mỹ N**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 01 đường Mỹ A 15, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 50 đường An T 14, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Mỹ N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 01 đường Mỹ A 15, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Và anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 50 đường An T 14, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thanh S thỏa thuận:

Giao con Nguyễn Hạ An H, sinh ngày 02/7/2014 cho chị Phạm Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Không có.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị Mỹ N tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp tại biên lai thu số 0001704 ngày 27/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Chị N được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường UBND phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA